

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 438/2022/HNGĐ-PT

Ngày: 02/8/2022

V/v: Tranh chấp về cấp dưỡng;

Tranh chấp về thay đổi người

trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thanh Bình.

Các Thẩm phán:

Bà Đặng Thị Bích Loan.

Bà Đoàn Thị Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Vân - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Vào các ngày 28 tháng 7 và 02 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 48/2022/TLPT-HNGĐ ngày 17/6/2022 về việc “Tranh chấp về cấp dưỡng; Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 379/2022/HNGĐ-ST ngày 20/4/2022 của Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3643/2021/QĐ-PT ngày 04/7/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Vũ Thùy D, sinh năm 1977.

Thường trú: 198 K, phường C, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cư trú: Số 12 B, Phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Phạm Hoàng A, sinh năm 1973.

Thường trú: 40 N, phường C, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cư trú: Căn hộ 003 tầng 12 chung cư G, số 59 H, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người kháng cáo: Ông Phạm Hoàng A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn - bà Huỳnh Vũ Thùy D trình bày:

Bà và ông Phạm Hoàng A đã ly hôn theo Bản án sơ thẩm số 387/2019/HNGĐ-ST ngày 05/8/2019 của Tòa án nhân dân Quận M và Bản án phúc thẩm số 1006/2019/HN-PT ngày 05/11/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Bản án đã quyết định về con chung như sau: “Giao hai con chung là trẻ Phạm Huỳnh Ý V, sinh ngày 02/02/2005 và Phạm Huỳnh Minh T, sinh ngày 03/10/2017 cho bà Huỳnh Vũ Thùy D trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Huỳnh Vũ Thùy D không yêu cầu ông Phạm Hoàng A cấp dưỡng nuôi con”.

Hiện nay do thu nhập của bà D không tăng (thu nhập hàng tháng khoảng 17.000.000 đồng/tháng) nhưng chi phí tối thiểu nuôi hai con ngày càng tăng (khoảng 15.000.000 đồng/tháng) nên bà yêu cầu ông A cấp dưỡng phụ thêm để nuôi con thì ông A từ chối. Vì lợi ích của hai con cũng như mong muốn ông A có trách nhiệm hơn đối với hai con, vì vậy bà D khởi kiện yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi hai con là 4.000.000 đồng/tháng, mỗi trẻ là 2.000.000 đồng/tháng. Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 01 (dương lịch) hàng tháng. Bắt đầu cấp dưỡng từ khi Bản án có hiệu lực cho đến khi hai con thành niên.

Theo Đơn phản tố và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, bị đơn - ông Phạm Hoàng A trình bày:

Ông xác nhận lời trình bày của bà D về việc vợ chồng ông đã ly hôn và Bản án đã ghi nhận về việc nuôi hai con như trên là đúng. Sau khi ly hôn ông đã thực hiện đúng theo bản án là giao hai con cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng. Vào các ngày thứ 3, thứ 5, thứ 7 và chủ nhật ông đến thăm, mua đồ chơi cho con. Tuy nhiên, bà D và mẹ của bà D thường lấy những lý do nhỏ nhặt để cản trở việc thăm nom, chăm sóc, dạy dỗ các con của ông. Hiện nay tình cảm của các con đối với ông và bên nội đã bị sút mẻ nghiêm trọng do bà D và mẹ của bà D có những tác động không tốt đối với các con, thường xuyên nói ông là người xấu, gọi điện thoại cho ba mẹ ông, dùng những lời lẽ xúc phạm, bịa đặt những sự việc không có thật làm ảnh hưởng xấu đến gia đình ông.

Hiện nay bà D không đủ điều kiện để nuôi con, còn phải chăm sóc mẹ già đang bị gãy chân, thời gian để cùng lúc đưa hai con đi học văn hóa và những môn kỹ năng như bơi lội, đạp xe, cầu lông... không đủ. Việc bố trí thời gian để chăm sóc mẹ già và con nhỏ của bà D đã làm ảnh hưởng đến các con, được thời gian cho đứa này thì mất thời gian của đứa khác, các con không học được nhiều. Ông và bà D cũng thường xuyên cãi nhau về quan điểm giáo dục con cái, quan điểm ăn uống, chữa bệnh..., bà D gây khó khăn cho ông về mặt phương tiện chăm sóc con và chỗ ở bằng cách tranh chấp tài sản là căn nhà và chiếc xe ô tô ông đang sử dụng để đưa đón con. Bản thân ông có công việc ổn định, mức thu nhập hàng tháng là 9.000.000 đồng/tháng. Có sổ tiết kiệm 1.020.000.000 đồng gửi Ngân hàng với lãi suất 6.000.000 đồng/tháng, có nhà,

có xe ô tô để ông chạy thêm dịch vụ nên đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Ông mong muốn các con có cuộc sống lành mạnh, đầy đủ tình cảm nội ngoại, để ông có nhiều thời gian chăm sóc và tạo điều kiện tốt hơn cho các con nên ông không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D và yêu cầu được thay đổi người nuôi con sau khi ly hôn. Cụ thể ông yêu cầu được nuôi trẻ Phạm Huỳnh Minh T, sinh ngày 03/10/2017 và giao trẻ Phạm Huỳnh Ý V, sinh ngày 02/02/2005 cho bà D được trực tiếp nuôi con. Ông yêu cầu bà D phải cấp dưỡng nuôi trẻ Thảo mỗi tháng là 2.000.000 đồng và ông đồng ý cấp dưỡng nuôi trẻ Vy mỗi tháng là 2.000.000 đồng.

Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 379/2022/HNGĐ-ST ngày 20/4/2022 của Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:

“... ”

1. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn ông Phạm Hoàng A về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Vũ Thùy D về việc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con:

Tiếp tục giao 02 (hai) con chung tên Phạm Huỳnh Ý V, sinh ngày 02/02/2005 và Phạm Huỳnh Minh T, sinh ngày 03/10/2017 cho bà Huỳnh Vũ Thùy D trực tiếp nuôi con. Ông Phạm Hoàng A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho mỗi trẻ là 2.000.000 đồng/tháng, cho 02 trẻ là 4.000.000 đồng/tháng. Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 01 (dương lịch) hàng tháng. Bắt đầu cấp dưỡng từ khi Bản án của Tòa án có hiệu lực cho đến khi 02 (hai) con chung thành niên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà **không A** i được cản trở.

Vì lợi ích của trẻ, theo yêu cầu của cha, mẹ, người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em hoặc Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con...”.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền và thời hạn kháng cáo.

Ngày 25/4/2022, ông Phạm Hoàng A kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm số 379/2022/HNGĐ-ST ngày 20/4/2022 của Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, đề nghị xét xử tranh chấp về tài sản và tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con

chung một bản án với lý do Tòa án nhân dân Quận T không giải quyết chung vụ án tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con cùng với tranh chấp về chia tài sản, làm cho ông không có nguồn để cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

** Nguyên đơn - bà Huỳnh Vũ Thùy D trình bày:* Đề nghị Tòa án giữ nguyên bản án sơ thẩm. Về tranh chấp chia tài sản sau khi ly hôn giữa tôi và ông A thì hiện tại Tòa án nhân dân Quận T đang thụ lý, giải quyết.

** Bị đơn - ông Phạm Hoàng A trình bày:*

Tôi giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, đề nghị giải quyết tranh chấp về tài sản và tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con chung trong một bản án. Vì hiện tại tôi còn gánh nhiều chi phí, tiền trả nốt phần còn lại đối với căn hộ chung cư, xe ô tô thì giấy tờ do bà D đứng tên tôi không thể ký hợp đồng cho thuê được, tất cả tài sản của tôi bị đóng băng do bà D khởi kiện tranh chấp, nếu có tài sản tôi sẽ cấp dưỡng cho các con đầy đủ và sẽ cấp dưỡng cho các con một lần chứ không cấp dưỡng hàng tháng.

Bản án sơ thẩm ghi nhận tôi có mức thu nhập 9.000.000 đồng/tháng là không đúng, vì cần phải trừ đi chi phí bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội và các khoản chi phí ăn uống, đi làm... thì thu nhập của tôi chỉ còn khoảng 8.000.000 đồng/tháng.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thời hạn kháng cáo: Đơn kháng cáo của ông A làm đúng thời hạn.

Về nội dung kháng cáo:

- Ông A kháng cáo cho rằng bà D không có thu nhập ổn định, không có việc làm, không đủ điều kiện trực tiếp nuôi con, cản trở ông A thăm con, giáo dục con tạo khoảng cách tình cảm giữa ông và các con, nên ông yêu cầu được nuôi trẻ Thảo, sinh năm 2017, yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi trẻ Thảo 2.000.000 đồng/tháng. Xét thấy, từ khi ly hôn đến nay trẻ Thảo được bà D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Ông A không có chứng cứ chứng minh bà D không còn đủ điều kiện trực tiếp nuôi con, mặt khác trẻ Thảo mới 04 tuổi còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của người mẹ nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu phản tố, yêu cầu kháng cáo của ông A về việc thay đổi người trực tiếp nuôi trẻ Thảo.

- Ông A kháng cáo cho rằng vụ án chia tài sản giữa ông A và bà D chưa được giải quyết nên không có đủ điều kiện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng. Nhận thấy việc cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của cha mẹ

không trực tiếp nuôi con theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình. Mức cấp dưỡng mà bà D yêu cầu ông A phải cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/tháng là hoàn toàn phù hợp với điều kiện cơ bản để nuôi dưỡng trẻ em hiện nay. Mặt khác tại đơn phản tố và đơn kháng cáo ông A cho rằng ông có việc làm ổn định, có nhà, có xe, có tài khoản tiết kiệm tại ngân hàng... nên ông cho rằng không có đủ điều kiện cấp dưỡng nuôi con là không có cơ sở, nên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông A.

- Ông A kháng cáo cho rằng bản án sơ thẩm đã tuyên: “Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở” là làm mất đi quyền được “chăm sóc, giáo dục” con chung của ông, nhận thấy bản án đã tuyên đúng theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình nên không chấp nhận kháng cáo của ông A.

Bởi các lẽ trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Hoàng A, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí: Ông A phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] về thời hạn kháng cáo:

Đơn kháng cáo đề ngày 25/4/2022 của ông Phạm Hoàng A làm trong thời hạn luật định.

[2] Về nội dung kháng cáo:

[2.1] Căn cứ bản sao Giấy khai sinh số 32, quyền số 01 do Ủy ban nhân dân phường C, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/7/2011 và bản sao Trích lục khai sinh số 67/TLKS-BS do Ủy ban nhân dân phường C, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/4/2018 thì trẻ Phạm Huỳnh Ý V, sinh ngày 02/02/2005 và trẻ Phạm Huỳnh Minh T, sinh ngày 03/10/2017 là con của bà Huỳnh Vũ Thùy D và ông Phạm Hoàng A.

[2.2] Đối với yêu cầu của bà D về việc yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do bà D cung cấp thể hiện mức chi phí tối thiểu để nuôi dưỡng hai trẻ khoảng 15.000.000 đồng/tháng, ông A cũng cho rằng mức cấp dưỡng nuôi mỗi trẻ 2.000.000 đồng/tháng là không đủ, nên việc bà D yêu cầu cấp dưỡng nuôi hai con 4.000.000 đồng/tháng là có cơ sở. Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con, nên đã quyết định buộc ông A

phải cấp dưỡng nuôi hai con 4.000.000 đồng/tháng là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm lời khai của ông A không thống nhất lúc thì khai thu nhập hàng tháng sau khi trừ chi phí còn lại khoảng 8.000.000 đồng/tháng, có nhà, có xe, có tiền gửi tiết kiệm tại Ngân hàng nên có đủ khả năng trực tiếp nuôi con, lúc thì khai hiện nay đang thất nghiệp, ngoài ra ông A cung cấp thêm tài liệu chứng cứ cho rằng bà D đang tranh chấp tài sản nên ông không có tiền cấp dưỡng nuôi con, đề nghị Tòa án giải quyết tranh chấp về chia tài sản cùng lúc với vụ án này. Xét thấy bà D và ông A đều thừa nhận hiện nay tranh chấp về chia tài sản sau khi ly hôn của ông A và bà D đã được thụ lý và đang giải quyết trong một vụ án khác tại Tòa án nhân dân Quận T, không liên quan đến vụ án tranh chấp về yêu cầu cấp dưỡng này, nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét giải quyết là đúng quy định. Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông A về phần này.

[2.3] Đối với yêu cầu phản tố của ông A đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi hai con chung cho bà D trực tiếp nuôi. Trong quá trình nuôi con bà D vẫn đảm bảo hai trẻ được học tập, giáo dục, phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức... Ông A yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con nhưng không có căn cứ chứng minh việc bà D không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông A về việc được trực tiếp nuôi trẻ Phạm Huỳnh Minh T, sinh ngày 03/10/2017 là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm ông A kháng cáo và cung cấp các tài liệu, chứng cứ đều liên quan đến việc tranh chấp về tài sản, không có tài liệu, chứng cứ nào thể hiện việc cản trở thăm nom hoặc thể hiện bà D không đủ điều kiện nuôi con, không cung cấp chứng cứ gì mới. Do đó không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông A về phần này.

[2.4] Đối với việc ông A cho rằng bản án sơ thẩm ghi: “Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở” là làm mất đi quyền được “chăm sóc, giáo dục” của ông A đối với hai con. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm ghi như trên là đúng theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình, ông A vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình, Bộ luật dân sự và các luật khác có liên quan, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông A về phần này.

Từ những nhận định trên, căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của ông A, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm:

Do Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm, nên ông A phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

Căn cứ khoản 1, khoản 6 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Phạm Hoàng A.

2. Giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 379/2022/HNGĐ-ST ngày 20/4/2022 của Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh:

2.1. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn ông Phạm Hoàng A về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

2.2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Vũ Thùy D về việc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con:

Tiếp tục giao 02 (hai) con chung tên Phạm Huỳnh Ý V, sinh ngày 02/02/2005 và Phạm Huỳnh Minh T, sinh ngày 03/10/2017 cho bà Huỳnh Vũ Thùy Dương trực tiếp nuôi con. Ông Phạm Hoàng A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho mỗi trẻ là 2.000.000 đồng/tháng, cho 02 trẻ là 4.000.000 (bốn triệu) đồng/tháng. Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 01 (dương lịch) hàng tháng. Bắt đầu cấp dưỡng từ khi Bản án của Tòa án có hiệu lực cho đến khi 02 (hai) con chung thành niên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà **không A** i được cản trở.

Vì lợi ích của trẻ, theo yêu cầu của cha, mẹ, người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em hoặc Hội

liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí:

3.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Hoàng A phải chịu án phí về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0044511 ngày 06/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận T. Ông Phạm Hoàng A còn phải nộp thêm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

3.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Phạm Hoàng A phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0016918 ngày 05/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Phạm Hoàng A đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP. HCM;
- TAND Quận T;
- VKSND Quận T;
- Chi Cục THADS Quận T;
- Các đương sự;
- Lưu: TGD, hồ sơ, (25).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Thanh Bình